

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HSST

Ngày 26 -3- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tươi.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Minh Tuấn - Cán bộ hưu phòng Hoà Mạc.
- Bà Đỗ Thị Liên - Giáo viên nghỉ hưu phòng Hoà Mạc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2024 đối với:

- Các bị cáo:

1. Cà Văn C, sinh năm 1995, tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Cà Văn T (đã chết) và bà Lò Thị X; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 28/4/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 22/5/2022; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 27/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Lường Văn T, sinh năm 1999, tên gọi khác: Không; Nơi ĐKNKTT: thôn S, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lường Văn H và bà Đinh Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 17/9/2023 đến ngày 26/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

3. Lường Văn B, sinh ngày 02 tháng 5 năm 2006, tên gọi khác: Không; nơi ĐKNKTT: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Lường Văn D và bà Quảng Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 18/9/2023 đến ngày 26/9/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lường Văn B: Ông Lường Văn D, sinh năm 1978 và bà Quảng Thị H, sinh năm 1979, cùng nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La, đều có mặt.

* Người bào chữa cho các bị cáo Cà Văn C, Lường Văn T, Lường Văn B: Bà Phạm Thị Nhân - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam, có đơn xin vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Anh Cà Văn L, sinh năm 2000, nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện T, tỉnh Sơn La. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1972, nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, vắng mặt.

* Người chứng kiến: Anh Trần Văn D, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 16/9/2023 tại tổ dân phố N, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam phối hợp với Công an phường Đ, thị xã D, phát hiện bắt quả tang Lường Văn T đang có hành vi cất giấu trái phép ở lòng bàn tay trái 01 gói nilon màu đỏ được hàn kín bên trong có chứa chất màu xám dạng cục, bột. Tại đây, Lường Văn T khai là ma túy heroin đang trên đường mang đi bán thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan và lập biên bản theo quy định.

Vật chứng thu giữ: Thu tại lòng bàn tay trái của Lường Văn T: 01 gói nilon màu đỏ, kích thước khoảng 2cm được hàn kín bên trong có chất màu xám dạng cục, bột được niêm phong trong phong bì, ký hiệu QT01. Thu tại túi quần phía trước bên phải của Lường Văn T: 02 điện thoại di động trong đó 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6 plus, màu vàng gold, có số IMEI: 358629071148559, bên trong có lắp sim điện thoại và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu xanh có số IMEI: 357342084486104 bên trong có lắp sim điện thoại được niêm phong trong phong bì, ký hiệu QT02.

Mở rộng điều tra xác định: Khoảng tháng 6/2023, Cà Văn C một mình đi đến khu Công Nghiệp Đ3 ở thị xã D lao động và ở tại công trình của Công ty L13 thuộc

tổ dân phố B, phường H, thị xã D. Quá trình lao động tại đây C thấy có nhiều công nhân có biểu hiện sử dụng ma túy và có nhu cầu mua ma túy để sử dụng nên C đã nảy sinh ý định về tỉnh Sơn La mua ma túy mang đến địa bàn thị xã D bán để kiếm lời. Chiều ngày 09/9/2023, tại thành phố S, tỉnh Sơn La, Cà Văn C gặp và hỏi mua của một người nam giới tên là T1 (không xác định được tên, tuổi địa chỉ cụ thể ở đâu) 01 gói ma túy Heroine với giá 25.000.000 đồng. Đến ngày 10/9/2023, C một mình đem theo số ma túy mua được, đón xe ô tô khách đi đến thị xã D thuê phòng trọ của gia đình chị Nguyễn Thị L1 ở tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam để ở. Đến ngày 11/9/2023, Lương Văn T là người quen với C, cùng làm với C ở công trình xây dựng công ty L13 đến ở trọ cùng Cà Văn C. Do đó, biết Cà Văn C có ma túy bán nên T xin C được bán ma túy cùng, C đồng ý. Sau đó T đặt mua cân điện tử trên mạng xã hội về để chia ma túy của C ra mang bán kiếm lời. C chỉ cho T chỗ C cất giấu ma túy ở trong túi xách, loại túi đeo trước ngực, treo trên tường trên gác xép phòng trọ, để khi có ai hỏi mua ma túy thì T lấy đem đi bán. Đến ngày 12/9/2023, Lương Văn B là người ở cùng quê với C đi đến thị xã D để xin việc làm. Khi đó C đón B về ở cùng và cho B tham gia bán ma túy cùng C và T. Do bản thân B mới xuống, chưa quen biết nhiều nên C bảo B phụ cùng với T bán ma túy và thống nhất sau khi bán ma túy xong trừ số tiền C bỏ ra để mua ma túy và tiền ăn ở thì số tiền lãi thu được từ việc bán ma túy sẽ chia đều cho từng người.

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ ngày 14/9/2023, Cà Văn L điện thoại cho Lương Văn T hỏi mua 5.000.000 đồng tiền ma túy, loại Heroine, T đồng ý và hẹn L ra gần phòng trọ mà T đang ở cùng C, B để giao dịch mua bán ma túy. Sau đó T thông báo lại cho Cà Văn C biết và lấy gói ma túy của C, dùng dao lam, cân điện tử chia ra số ma túy ra T một phần có khối lượng khoảng 3,25 gam rồi gói lại vào mảnh túi nilon, hàn kín, cầm ra điểm hẹn bán cho Cà Văn L. Khi quay về phòng trọ, T đưa lại số tiền 5.000.000 đồng có được từ việc bán ma túy cho Cà Văn C cất giữ.

Lần thứ hai: Khoảng 16 giờ cùng ngày, có một người nam giới (T không biết tên tuổi, địa chỉ của người này là ai, ở đâu) gọi điện cho Lương Văn T hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý, hẹn người này đến khu vực gần phòng trọ nơi T ở. T tiếp tục dùng dao lam, cân điện tử chia ra 01 gói ma túy có khối lượng khoảng 0,1 gam và gói lại vào túi nilon, dùng bật lửa hàn kín và bảo Cà Văn C “*Đưa em B một trăm đi để trả lại tiền thừa cho khách*”. Sau đó Cà Văn C đưa cho Lương Văn B hai tờ tiền, loại có mệnh giá 50.000 đồng còn T đưa cho B gói ma túy, loại Heroine mà T vừa chuẩn bị trước đó. B cầm gói ma túy cùng số tiền mà T và C vừa đưa, đi bộ ra khỏi phòng trọ khoảng 100m thì B thấy có một người đàn ông mặc áo mưa màu tím, đội mũ bảo hiểm màu trắng, đi xe mô tô, loại xe Win (không xác định được người đàn ông đó là ai và BKS của xe). Lúc này, B đưa gói ma túy cho người đàn ông đó thì người đàn ông này cũng đưa lại cho B một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng. B cầm và trả lại cho người đó số tiền 100.000 đồng. Sau đó, B quay về phòng trọ, đưa lại tiền trên cho Cà Văn C cất giữ.

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 15/9/2023, có một người đàn ông (không xác định được là ai, ở đâu) gọi điện hỏi mua 800.000đ ma túy, T đồng ý và hẹn ra khu vực

gần cầu Kênh để mua bán ma túy. Tiếp đó T dùng cân điện tử chia ra khoảng 0,2 gam ma túy, Heroine, gói vào mảnh giấy nilon và dùng bật lửa hàn kín lại rồi đưa gói ma túy đó cho Lương Văn B, bảo B đem ra cuối đường của phòng trọ giao cho khách và dặn B gói ma túy trên có giá 800.000 đồng. B đồng ý, cầm gói ma túy T đưa, đi đến vị trí T chỉ dẫn, chờ khoảng 20 phút thì thấy ba người đàn ông đi xe mô tô, loại xe EXCITER màu xanh, biển số: 36 đi đến (B chỉ biết đó là biển số của tỉnh Thanh Hóa, còn cụ thể các số sau B không nhớ, B cũng không xác định được ba người này là ai, ở đâu). Khi đó, B thấy người đàn ông ngồi ngoài cùng xuống xe đi đến gần chỗ B rồi hỏi: “Anh là em anh T à?”, B trả lời: “Ừ? Tiền đâu”. **Người này đưa cho B 800.000 đồng** gồm một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và sáu tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. B cầm tiền và đưa gói ma túy cho người đàn ông này. B đi về phòng trọ đưa lại số tiền 800.000 đồng đó cho Cà Văn C.

Lần thứ tư: Đến khoảng 10 giờ ngày 16/9/2023, trong lúc Lương Văn T đang ở phòng trọ, Cà Văn L tiếp tục gọi điện thoại cho Lương Văn T hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý và hẹn L ra chỗ cũ để giao dịch. T tiếp tục dùng cân điện tử chia ma túy được khoảng 0,35 gam, gói vào túi nilon và dùng bật lửa hàn kín rồi đi đến điểm hẹn giao ma túy cho L.

Lần thứ năm: Cùng ngày 16/9/2023, có một người nam giới lao động trong Khu Công Nghiệp Đ3 (T không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) điện thoại cho Lương Văn T hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý và cũng lấy ma túy từ gói ma túy của C ra bán cho người nam giới đó. Sau khi bán ma túy xong, T đưa cho Cà Văn C toàn bộ số tiền thu được từ việc bán ma túy.

Lần thứ sáu: Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Cà Văn L tiếp tục gọi điện thoại cho Lương Văn T hỏi mua 2.000.000 đồng ma túy. T đồng ý và hẹn L ra chỗ đã hẹn nhận ma túy. Sau đó T tiếp tục chia từ số ma túy của C ra một gói ma túy rồi dùng mảnh nilon màu đỏ gói lại, dùng bật lửa hàn kín và mang ra điểm hẹn để giao cho Cà Văn L. Trên đường đi thì Lương Văn T bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan. Đồng thời Cơ quan Công an ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T tại tổ dân phố Đồng Văn, phường Đồng Văn, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam. Quá trình khám xét, lực lượng Công an phát hiện Cà Văn C và Lương Văn B đang ở trong phòng trọ trên nên đã mời về trụ sở Cơ quan Công an để làm việc.

Tiến hành khám xét khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T tại: tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam Cơ quan CSĐT Công an thị xã D phát hiện thu giữ những đồ vật, tài sản sau:

Thu trên giường bên trong phòng trọ phía bên trái từ cửa ra vào nơi Lương Văn T ở: 01 gói chất màu xám dạng cục, bột được bọc trong mảnh nilon màu trắng hàn kín, có kích thước khoảng (2 x 1,5)cm, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu KX01; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 6s màu hanh vàng của Lương Văn B, có số IMEID: 35948408937150, bên trong máy lắp sim điện thoại được niêm phong trong phong bì, ký hiệu KX02; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAM SUNG màu

trắng bạc của Cà Văn C, bên trong máy lắp sim và pin có số IMEI1: 359051090639477/01, số IMEI2: 359051090639475/01, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu KX04; 12 mảnh nilon màu trắng hình vuông, kích thước khoảng (6x6)cm; 01 mảnh túi nilon màu đỏ bị xé rách không rõ hình, kích thước khoảng (20x10)cm; Thu trong túi nilon màu đỏ số tiền 30.540.000 đồng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX 05.

Thu trên móc treo trên tường trong phòng trọ 01 túi đeo chéo, loại túi của nam màu đen, bên ngoài in chữ NIKE bên trong có: 01 cân tiểu ly màu ghi xám hình chữ nhật, kích thước khoảng (6,5x 3,5)cm, trên đĩa cân có tám dính chất bột màu xám, được niêm phong trong phong bì, ký hiệu KX06; 01 gói chất màu xám dạng cục, bột kích thước khoảng (2,5 x1,5)cm, được quấn bên ngoài B một mảnh nilon màu xanh không rõ hình dạng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX07; 01 ví giả da màu nâu đã qua sử dụng, bên trong có 02 thẻ ngân hàng trong đó có 01 thẻ ngân hàng Techcombank và 01 thẻ ngân hàng Agribank đều mang tên Lương Văn T.

Thu trên móc treo trên tường trong phòng trọ 01 túi đeo chéo của nam, màu đen bên ngoài in chữ SUPEME, bên trong có 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cà Văn C.

Tại Kết luận giám định số 665/KL-KTHS, ngày 25/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, kết luận:

- Mẫu bột màu xám dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,288g, loại: Heroine.

- Mẫu bột màu xám dạng cục trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,634g, loại: Heroine.

- Mẫu bột màu xám dạng cục trong phong bì ký hiệu KX07 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,607g, loại: Heroine.

- 01 cân điện tử tiểu ly trong phong bì ký hiệu KX06 gửi giám định có tám dính ma túy loại: Heroine.

Cáo trạng số 22/CT-VKS-DT ngày 02/02/2024, Viện kiểm sát nhân dân thị xã D truy tố các bị cáo Cà Văn C, Lương Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; truy tố Lương Văn B về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng: Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Cà Văn C từ 10 năm đến 11 năm tù. Điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Lương Văn T từ 09 năm đến 10 năm tù. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lương Văn B từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, ngoài ra Đại diện Viện kiểm

sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và án phí trong vụ án.

Người bào chữa cho các bị cáo gửi bài luận cứ: Đề nghị Hội đồng xét xử các bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lương Văn B nhất trí với bài luận cứ và không có tranh luận gì.

Các bị cáo nhất trí với bài bào chữa, xin giảm nhẹ hình phạt và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên: Việc điều tra, xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 6/2023, Cà Văn C đi đến khu Công nghiệp Đ3, thị xã D để tìm việc làm. Đến khoảng đầu tháng 9/2023, Cà Văn C đi về tỉnh Sơn La tìm, mua ma túy mang đến thị xã D để sử dụng và bán kiếm lời. Chiều ngày 09/9/2023, Cà Văn C mua của một người nam giới, tên là T1 (không xác định được họ, tuổi địa chỉ cụ thể) khoảng hơn một cây ma túy Heroine với giá 25.000.000 đồng rồi đi đến thị xã D thuê phòng trọ ở tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã D, tỉnh Hà Nam để ở và bán ma túy. Đến ngày 11/9/2023, Lương Văn T đến ở cùng và cùng bán ma túy với C. Đến ngày 12/9/2023 C đón Lương Văn B là người cùng quê đến ở cùng và cho B tham gia bán ma túy cùng C. *Lần thứ nhất:* Khoảng 10 giờ, ngày 14/9/2023, Lương Văn T bán ma túy có khối lượng khoảng 3,25 gam cho Cà Văn L với giá 5.000.000 đồng. *Lần thứ hai:* Khoảng 16 giờ, cùng ngày, Lương Văn T bán cho một người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ ở đâu 01 gói ma túy có khối lượng khoảng 0,1 gam với giá 400.000 đồng. *Lần thứ ba:* Đến khoảng 10 giờ, ngày 15/9/2023, Lương Văn T chia ra khoảng 0,2 gam ma túy Heroine, gói vào mảnh giấy nilong rồi đưa gói ma túy đó cho Lương Văn B, bảo B đem ra cuối đường của phòng trọ giao cho khách và dặn B gói ma túy trên có giá 800.000 đồng. B cầm gói ma túy T đưa, đi đến vị trí T chỉ dẫn, giao cho người đàn ông đi xe mô tô (B không xác định được người này là ai, ở đâu, không xác định được kiểm soát xe mô tô) và nhận lại 800.000 đồng. *Lần thứ tư:* Đến khoảng 10 giờ, ngày 16/9/2023, Lương Văn T bán cho Cà Văn L 01 gói ma túy, loại Heroine, khoảng 0,35 gam, thu 300.000 đồng. *Lần thứ năm:* Cùng ngày 16/9/2023, Lương Văn T bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ, thu 1.000.000 đồng. *Lần thứ sáu:* Đến khoảng

22 giờ cùng ngày, Lương Văn T tiếp tục bán cho Cà Văn L một gói ma túy có khối lượng **3,288g** với giá 2.000.000 đồng. Lần này T chưa kịp giao ma túy và nhận tiền từ Cà Văn L thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật có liên quan. Đồng thời, Cơ quan Công an ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lương Văn T, phát hiện thu giữ tang vật liên quan. Những lần bán ma túy và thu tiền, Lương Văn T và Lương Văn B đều mang về đưa Cà Văn C quản lý, chi tiêu. Tổng khối lượng ma túy, loại Heroine thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp là 10,529g.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Cà Văn C, Lương Văn T, Lương Văn B gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu T tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Cà Văn C, Lương Văn T, theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn B. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Cà Văn C là người giữ vai trò đầu, bỏ tiền ra để mua ma túy từ tỉnh Sơn La mang xuống thị xã Duy Tiên rồi cùng với Lương Văn T và Lương Văn B bán kiếm lời. Bị cáo Lương Văn T là người giữ vai trò thứ hai, chủ động xin được bán ma túy với C và trực tiếp đặt mua cân điện tử để phục vụ việc chia ma túy bán. Bị cáo Lương Văn B giữ vai trò đồng phạm giúp sức cùng thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Văn T, Lương Văn B có nhân thân tốt, bị cáo Cà Văn C có nhân thân xấu. Bị cáo Cà Văn C phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, các bị cáo Cà Văn C, Lương Văn T phải chịu tình tiết tăng nặng “Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội” theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Văn B không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều T khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lương Văn T thuộc hộ nghèo, bị cáo Cà Văn C có ông ngoại là người có công với cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên các bị cáo Cà Văn C, Lương Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Lương Văn B phạm tội khi ở độ tuổi vị T niên nên sẽ được áp dụng chế định người chưa T niên phạm tội để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ những phân tích và nhận định trên, căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng. Xét đề nghị của Viện kiểm sát xử phạt hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp. Vì vậy, HĐXX cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo Cà Văn C, Lương Văn T đều có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Còn bị cáo Lương Văn B là người chưa T niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về hành vi khác, đối tượng khác trong vụ án:

Về nguồn gốc ma túy: Cà Văn C khai mua của một người đàn ông tên là T1 ở T phố Sơn La, tỉnh Sơn La, tuy nhiên C không biết tên tuổi đầy đủ, địa chỉ cụ thể của T1 nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để khởi tố, điều tra, xử lý theo quy định.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 10.250.000 đồng là số tiền do hành vi phạm tội mà có và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus là công cụ phương tiện bị cáo Lương Văn T sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với 04 phong bì niêm phong đều có số 665/KTHS, 12 mảnh túi nilon, 01 mảnh túi nilon màu đỏ, **01 túi đeo chéo, loại túi của nam màu đen, bên ngoài in chữ NIKE** là mẫu vật hoàn trả sau giám định, vật cấm lưu hành và sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị phạm tội nên tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 mẫu xanh, 01 ví giả da màu nâu và 02 thẻ ngân hàng là tài sản hợp pháp của bị cáo Lương Văn T, không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S là tài sản hợp pháp của bị cáo Lương Văn B, không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 điện thoại Sam Sung, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cà Văn C và số tiền 20.290.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Cà Văn C, không liên quan đến tội phạm trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, đương sự thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o, h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cà Văn C.

Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn T.

Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58; Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lương Văn B.

Tuyên bố: Các bị cáo Cà Văn C, Lương Văn T, Lương Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt:

Cà Văn C 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

Lường Văn T 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/9/2023.

Lường Văn B 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 10.250.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus.

- Trả lại bị cáo Lường Văn T: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 mẫu xanh, 01 ví giả da màu nâu và 02 thẻ ngân hàng.

- Trả lại bị cáo Lường Văn B: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S;

- Trả lại bị cáo Cà Văn C: 01 điện thoại Sam Sung, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Cà Văn C và số tiền 20.290.000 đồng.

- Tịch thu cho tiêu hủy: 04 phong bì niêm phong đều có số 665/KTHS, 12 mảnh túi nilon, 01 mảnh túi nilon màu đỏ; **01 túi đeo chéo, loại túi của nam màu đen, bên ngoài in chữ NIKE.**

(Đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 05/02/2024 (riêng số tiền đã được chuyển đến tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên theo ủy nhiệm chi lập ngày 05/02/2024).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội buộc các bị cáo Cà Văn C, Lường Văn T, Lường Văn B mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Báo các bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lường Văn B có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn B; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cq CSĐT Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Cơ quan THAHS thị xã Duy Tiên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tươi

